

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ NGOẠI LỆ QUYỀN TÁC GIẢ TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

## PERFECTING VIETNAM LAWS ON COPYRIGHT EXCEPTIONS IN THE INDUSTRIAL REVOLUTION 4.0

*Phạm Minh Huyền\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 05/10/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/04/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/04/2022

**Tóm tắt:** Sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tác động mạnh mẽ và mang lại nhiều thách thức trong việc bảo hộ quyền tác giả nói chung cũng như quy định về ngoại lệ của quyền tác giả nói riêng để phù hợp với những tiến bộ của công nghệ thông tin và đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa chủ thể sáng tạo và công chúng trong xã hội hiện đại. Bài viết phân tích quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại lệ của quyền tác giả, chỉ ra một số hạn chế để từ đó đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật về ngoại lệ của quyền tác giả đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** ngoại lệ quyền tác giả, cách mạng công nghiệp 4.0, sao chép tác phẩm, Quyền tác giả, thư viện.

**Abstract:** The development of the industrial revolution 4.0 has strongly impacted and brought many challenges in copyright protection in general as well as the regulation on copyright exception in particular to be consistent with the progress of information technology and ensure a balance of interests between the creator and the public in modern society. The article analyzes the provisions of Vietnam law on exceptions to copyright, points out some limitations, and then proposes solutions to improve the legal provisions on copyright exceptions to meet the requirements of the industrial revolution 4.0.

**Keywords:** copyright exceptions, industrial revolution 4.0, reproduction, copyright, library.

### I. Đặt vấn đề

Nhằm hài hòa hóa lợi ích của chủ thể quyền tác giả và lợi ích cộng đồng trong việc tiếp cận, sử dụng tác phẩm, pháp luật về quyền tác giả quy định các ngoại lệ của độc quyền hay còn gọi là hạn chế

của quyền tác giả đối với một số hành vi sử dụng, khai thác quyền tác giả. Các quy định này có ảnh hưởng trực tiếp đến độc quyền khai thác tác phẩm của chủ sở hữu, tác động đến các quyền cơ bản của công chúng cũng như việc bảo tồn, phát triển và phổ biến văn hóa. Tuy nhiên, thực tiễn áp

\* Khoa Pháp luật Dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội.

dụng các quy định pháp luật về ngoại lệ của quyền tác giả, đặc biệt trong bối cảnh phát triển của cách mạng công nghiệp 4.0 đã nảy sinh nhiều vấn đề gây tranh cãi, ý kiến trái chiều giữa các học giả, chuyên gia, luật sư cũng như chính những người sử dụng, khai thác các sản phẩm sáng tạo. Chính vì vậy, bài viết sẽ phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại lệ của quyền tác giả, chỉ ra một số hạn chế và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

## II. Cơ sở lý thuyết về ngoại lệ của quyền tác giả:

### 2.1. Cơ sở lý luận:

Theo Từ điển Tiếng Việt, ngoại lệ là “*cái nằm ngoài cái chung cái được quy định*”<sup>†</sup>. Như vậy, theo quy định chung, các tổ chức, cá nhân khi sử dụng tác phẩm trong thời hạn bảo hộ quyền tác giả phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả, tuy nhiên pháp luật có quy định các trường hợp nằm ngoài cái chung đó, tức là được phép sử dụng tác phẩm nhưng không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao hoặc không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao. Đó chính là các quy định về ngoại lệ của quyền tác giả, xác định những trường hợp nào quyền của chủ sở hữu quyền tác giả bị thu hẹp, hạn chế và chủ sở hữu phải chấp nhận điều này. Cơ sở lý luận của các quy định hạn chế quyền của chủ sở hữu quyền tác giả là trên

cơ sở áp dụng học thuyết về cân bằng lợi ích giữa chủ sở hữu quyền tác giả và công chúng – “sự cân bằng dựa trên sự đánh đổi một lợi ích tương đương”<sup>‡</sup>. Bằng việc cho phép công chúng sử dụng tác phẩm được bảo hộ mà không cần phải xin phép và trả thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, các quy định về ngoại lệ như một “lời nhắc nhở” về việc quyền tác giả do xã hội trao cho chủ thể quyền nhằm thu được những “lợi ích” về văn hóa và khoa học từ những sáng tạo đó<sup>§</sup>. Theo đó, các trường hợp ngoại lệ của quyền tác giả đã được quy định trong hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ (SHTT) nhằm tạo cơ hội cho công chúng có khả năng sử dụng, khai thác tác phẩm vào mục đích phi thương mại (như nghiên cứu khoa học, giảng dạy...), tạo nên sự cân bằng giữa chính sách thúc đẩy sáng tạo sản phẩm mới với việc phân phối và sử dụng các thành quả sáng tạo của các chủ thể. Bên cạnh đó, các quy định này cũng góp phần bảo đảm một số quyền dân sự cơ bản của con người như quyền được học tập, nghiên cứu và tiếp cận thông tin.

### 2.2. Cơ sở pháp lý:

Theo quy định của pháp luật SHTT Việt Nam, nội dung về ngoại lệ của quyền tác giả được quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật SHTT năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019 (sau đây gọi tắt là Luật SHTT) và được hướng dẫn cụ thể tại Nghị định 22/2018/NĐ-CP ngày quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

<sup>†</sup> Viện ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng – Trung tâm từ điển học, 1997, tr.661.

<sup>‡</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật Sở hữu trí tuệ*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2021, tr.19.

<sup>§</sup> Anne Lepage, Overview of exceptions and limitations to copyright in the digital environment, 2003, page 3.

Luật SHTT năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan (sau đây gọi tắt là Nghị định 22/2018/NĐ-CP).

*2.2.1. Sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao*

Việc áp dụng ngoại lệ này phải thỏa mãn những điều kiện nhất định như sau:

- **Thứ nhất: đối tượng được sử dụng phải là tác phẩm đã công bố.** Đây là điều kiện đã được ghi nhận rõ ràng trong quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế cũng như pháp luật của một số quốc gia. Tại Việt Nam, khái niệm công bố tác phẩm được giải thích tại Khoản 2 Điều 20 Nghị định 22/2018/NĐ-CP<sup>¶</sup>, theo đó công bố tác phẩm phải thỏa mãn các yếu tố:

+ Thứ nhất: phải có bản sao tác phẩm được phát hành đến công chúng, “sẵn có” để ai có nhu cầu có thể tiếp cận với tác phẩm, không phân biệt cách thức tạo ra các bản sao.

+ Thứ hai: số lượng bản sao đủ để đáp ứng nhu cầu thường thức tác phẩm của công chúng, tùy thuộc đặc trưng của từng loại hình tác phẩm;

+ Thứ ba: phải được sự đồng ý của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

Chính vì gắn liền với việc phát hành bản sao với số lượng hợp lý đủ để đáp ứng

nhu cầu thường thức của công chúng nên quyền công bố tác phẩm mới là quyền có thể do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả tự thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện khi tác giả không có đủ điều kiện về thời gian, tài chính, cơ sở vật chất, kỹ thuật để tạo bản sao.

Như vậy, chỉ khi nào tác phẩm được công bố thì ngoại lệ của quyền tác giả mới được áp dụng. Do đó, đối với tác phẩm chưa được công bố thì việc sử dụng, khai thác tác phẩm là độc quyền thuộc về chủ sở hữu quyền tác giả. Việc quy định chỉ áp dụng ngoại lệ đối với tác phẩm đã công bố cho thấy mặc dù có những hạn chế đặt ra cho độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả nhưng ở một góc độ nào đó, pháp luật vẫn cố gắng bảo vệ quyền lợi cho những người sáng tạo và chủ thể đầu tư tạo ra tác phẩm.

- **Thứ hai: hành vi sử dụng tác phẩm phải thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 25 Luật SHTT.**

Pháp luật Việt Nam đã có những quy định về các “hạn chế” đối với các hành vi sử dụng tác phẩm, theo đó, những trường hợp được coi là “sử dụng tự do” (free uses) hay “sử dụng hợp lý” (fair uses) sẽ không phải xin phép và trả tiền cho chủ sở hữu quyền tác giả<sup>\*\*</sup>. Tuy nhiên, việc sử dụng này phải tuân theo những điều kiện và cách thức hợp lý do Luật SHTT và các văn bản khác liên quan quy định. Theo đó,

¶ Quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm là việc phát hành tác phẩm đến công chúng với số lượng bản sao hợp lý để đáp ứng nhu cầu của công chúng tùy theo bản chất của tác phẩm, do tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện hoặc do cá nhân, tổ chức khác thực hiện với sự đồng ý của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả (Khoản 2 Điều 20 Nghị định 22/2018/NĐ-CP).

\*\* Vũ Hải Yến, “Bàn về quy định của Luật SHTT Việt Nam về giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan”, Tạp chí Luật học, (07), 2010, tr.37.

việc sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao phải thuộc các trường hợp cụ thể bao gồm<sup>††</sup>:

+ TỰ sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân; Sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng đối với tác phẩm kiến trúc, tác phẩm tạo hình và chương trình máy tính bởi đây là những tác phẩm đặc thù và việc sao chép có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc khai thác tác phẩm của chủ sở hữu quyền tác giả nên pháp luật quy định việc sao chép các tác phẩm này trong thời hạn bảo hộ quyền tác giả luôn phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả.

+ Trích dẫn hợp lý tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để bình luận hoặc minh họa trong tác phẩm của mình; Trích dẫn tác phẩm mà không làm sai ý tác giả để viết báo, dùng trong ấn phẩm định kỳ, trong chương trình phát thanh, truyền hình, phim tài liệu; Trích dẫn tác phẩm để giảng dạy trong nhà trường mà không làm sai ý tác giả, không nhằm mục đích thương mại.

+ Biểu diễn tác phẩm sân khấu, loại hình biểu diễn nghệ thuật khác trong các buổi sinh hoạt văn hoá, tuyên truyền cổ động không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào.

+ Ghi âm, ghi hình trực tiếp buổi biểu diễn để đưa tin thời sự hoặc để giảng dạy.

+ Chụp ảnh, truyền hình tác phẩm tạo hình, kiến trúc, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng được trưng bày tại nơi công cộng nhằm giới thiệu hình ảnh của tác phẩm đó.

+ Chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị.

+ Nhập khẩu bản sao tác phẩm của người khác để sử dụng riêng.

**- Thứ ba: hành vi sử dụng tác phẩm phải thỏa mãn các yếu tố quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật SHTT.**

Hành vi sử dụng tác phẩm thuộc trường hợp ngoại lệ của quyền tác giả còn phải đáp ứng cả ba yếu tố sau: (i) không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, (ii) không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, (iii) phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

**2.2.2. Sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao**

Để được áp dụng ngoại lệ này, việc sử dụng tác phẩm phải thỏa mãn những điều kiện nhất định như sau:

- **Thứ nhất:** đối tượng được sử dụng phải là tác phẩm đã công bố và không phải là tác phẩm điện ảnh<sup>‡‡</sup>.

- **Thứ hai:** chủ thể sử dụng tác phẩm là tổ chức phát sóng.

- **Thứ ba:** việc sử dụng tác phẩm để phát sóng thuộc một trong hai trường hợp:

†† Điều 25 Luật SHTT.

‡‡ Khoản 3 Điều 26 Luật SHTT.

+ Nếu tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm cho chương trình có tài trợ, quảng cáo hoặc thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào thì tổ chức phát sóng và chủ sở hữu quyền tác giả phải tự thỏa thuận về mức thù lao và phương thức thanh toán kể từ khi sử dụng; trường hợp không thỏa thuận được mới áp dụng quy định của Chính phủ hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

+ Nếu tổ chức phát sóng sử dụng tác phẩm cho chương trình không có tài trợ, quảng cáo, không thu tiền thì mức thù lao được áp dụng theo quy định của Chính phủ.

- *Thứ tư:* Việc sử dụng tác phẩm không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm, không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả; phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm<sup>§§</sup>.

### III. Phương pháp nghiên cứu:

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành, bản án, quyết định của tòa án, so sánh với pháp luật các quốc gia khác để đề xuất hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

### IV. Kết quả và thảo luận:

#### 4.1. Một số hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại lệ của quyền tác giả

- **Thứ nhất:** Sự cứng nhắc của danh sách các ngoại lệ trong thời đại

công nghệ số và cách mạng khoa học công nghiệp 4.0.

Việc quy định danh sách các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố mà không phải xin phép và trả nhuận bút, thù lao và các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao tại Điều 25, Điều 26 Luật SHTT hiện nay khiến người đọc có thể suy ra rằng ngoại lệ của quyền tác giả tại Việt Nam chỉ dựa vào các trường hợp luật định. Chỉ có những hành vi thuộc danh sách được liệt kê tại Điều 25, Điều 26 mới được pháp luật cho phép và công nhận là ngoại lệ của quyền tác giả. Những hành vi nằm ngoài danh sách mang mục đích giảng dạy, nghiên cứu, trích dẫn, biểu diễn, phổ biến tác phẩm không thuộc danh sách sẽ mặc nhiên coi là các hành vi xâm phạm quyền tác giả. Điều này có lẽ chưa phù hợp với chính sách của Nhà nước Việt Nam về SHTT: khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng tạo, khai thác tài sản trí tuệ nhằm góp phần phát triển kinh tế – xã hội trong khi bảo đảm hài hòa lợi ích của chủ thể quyền tác giả với lợi ích cộng đồng<sup>¶¶</sup>.

Vì vậy, các quy định về ngoại lệ của quyền tác giả đang khá hạn chế, cứng nhắc; những hành vi mặc dù được thừa nhận rộng rãi sẽ bị mặc nhiên coi là hành vi xâm phạm. Theo quy định hiện hành, các hành vi sử dụng tác phẩm mang tính chất cá nhân đơn giản như định thời (time-shifting)<sup>\*\*\*</sup> tác phẩm hay thay đổi định

§§ Khoản 2 Điều 26 Luật SHTT.

¶¶ Điều 8 Luật SHTT về Chính sách của Nhà nước về SHTT.

\*\*\* Việc ghi lại một tác phẩm được phát sóng để thuận tiện cho việc xem lại của cá nhân tại nhà

dạng (format-shifting)<sup>†††</sup> tác phẩm đều bị coi là hành vi xâm phạm (sao chép tác phẩm trái phép). Bài nhái cũng cho kết quả tương tự như vậy. Cơ quan có thẩm quyền sẽ không có cơ sở pháp lý nào để giải quyết những vấn đề này với kết quả khả quan cho bên bị cáo buộc.

Như vậy, các ngoại lệ của quyền tác giả như hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của thời đại số, thời đại của sự phát triển thông tin và sự thay đổi không ngừng của công nghệ. Thật vậy, các phong trào chế ảnh hay nhái lại lời nói nhằm mục đích châm biếm, trào phúng hay đả kích những tệ nạn, những hiện tượng trong xã hội trên các mạng xã hội hay cộng đồng mạng như Facebook, Twitter, Instagram, Zing, Zalo đều bị coi là bất hợp pháp. Những hành vi và phong trào này, vốn đóng một vai trò quan trọng trong nền văn hóa hiện đại và là quyền tự do biểu đạt, không chỉ mang tính giải trí mà còn cung cấp thông tin về các sự kiện thời sự, thậm chí phi lợi nhuận, dưới góc độ pháp lý luôn bị coi là hành vi xâm phạm quyền tác giả. Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam hiện hành không cho phép tiếp cận các chương trình máy tính để nghiên cứu và giảng dạy. Vì các ngoại lệ không áp dụng với chương trình máy tính, kỹ thuật đảo ngược (reverse engineer) sẽ không được coi là hợp pháp. Điều này đã và đang làm cản trở các cải tiến kỹ thuật trong ngành này. Với chính sách phát triển nền kinh tế mạnh về công nghệ và truyền thông, cùng sự kiện thành lập hàng loạt

các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, việc phát triển công nghệ thông tin đang được coi là mục tiêu trọng điểm của đất nước, nhất là trong giai đoạn thế giới đang ở giai đoạn đỉnh cao<sup>‡‡‡</sup> của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Các thiết bị công nghệ sớm bị lỗi thời, mất tính cạnh tranh bởi những thiết bị và ứng dụng mới hiệu quả hơn, do đó, thị trường công nghệ thông tin chỉ dành cho những người nhanh nắm bắt và phát triển ý tưởng nhất; tất cả những giới hạn đến từ việc tiếp cận công nghệ đang tồn tại đều đang hạn chế sự phát triển, hay đúng hơn là sự bắt kịp của Việt Nam với thế giới. Do đó, việc sửa đổi hệ thống quy định về ngoại lệ của quyền tác giả hiện nay trở nên bức thiết đối với ngành công nghệ thông tin.

- **Thứ hai**, pháp luật Việt Nam chỉ cho phép sao chép một bản tác phẩm nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân không nhằm mục đích thương mại. Về số lượng, ngoại lệ của quyền sao chép tác phẩm chỉ được áp dụng trong phạm vi một bản duy nhất. Do đó, trường hợp sao chép với số lượng lớn hơn một bản sao tác phẩm vẫn phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu quyền tác giả. Quy định như vậy có thể khó thực thi trên thực tế bởi với sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là ngành công nghiệp sản xuất và kinh doanh các phương tiện, thiết bị sao chép tác phẩm, mỗi cá nhân đều có thể dễ dàng sở hữu các phương tiện như máy photocopy ngay tại gia đình nên khó kiểm soát được hành vi sao chép của mỗi

††† Thay đổi định dạng là việc chuyển đổi dữ liệu vi tính từ định dạng này sang định dạng khác, ví dụ như sao chép/rút dữ liệu âm thanh (ripping) từ đĩa CD thành dữ liệu kỹ thuật số dưới định dạng MP3.

‡‡‡ Bài tổng hợp nguồn *Thế giới đang ở giữa cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, xem thêm tại: <<http://genk.vn/tin-ict/the-gioi-dang-o-giua-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-20160124184455906.chn>>

cá nhân. Đặc biệt, cơ chế kiểm soát việc sao chép của cá nhân lại càng phức tạp và khó khăn hơn trong môi trường Internet cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghiệp 4.0. Bên cạnh mục đích nghiên cứu khoa học, quy định ngoại lệ này còn được áp dụng cho mục đích giảng dạy của cá nhân. Tuy nhiên, việc xác định phạm vi hoạt động giảng dạy vẫn còn chưa rõ ràng ở khía cạnh là quy định này chỉ áp dụng đối với các cơ sở đào tạo chính thức thuộc hệ thống giáo dục mà người học sẽ được cấp văn bằng, chứng chỉ chính thức hay áp dụng với tất cả các chương trình đào tạo bao gồm cả dạy gia sư hay các khóa nâng cao kỹ năng ngôn ngữ ngắn hạn tại các trung tâm, trên các trang web, chỉ áp dụng cho việc giảng dạy trực tiếp hay cả giảng dạy trực tuyến, từ xa. Ngoài ra, quy định hiện hành không loại trừ việc áp dụng ngoại lệ này đối với các tác phẩm được sáng tạo và công bố để phục vụ mục đích chính là giảng dạy. Điều này có thể gây thiệt hại nghiêm trọng cho các chủ thể đã đầu tư nhiều thời gian, công sức, chi phí để sáng tạo ra các tác phẩm loại này, khiến họ không còn cơ hội để khai thác bình thường tác phẩm cũng như không có động lực để tiếp tục sáng tạo trong tương lai.

- **Thứ ba**, còn vướng mắc trong quy định liên quan đến ngoại lệ sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu. Theo pháp luật hiện hành, các chủ thể được sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu mà không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao. Tuy nhiên, việc sao chép này được áp dụng không quá một bản

và thư viện không được sao chép và phân phối bản sao tác phẩm tới công chúng, kể cả bản sao kỹ thuật số<sup>§§§</sup>. Trên thực tế hiện nay, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát, nhiều thư viện đang triển khai số hóa các tài liệu lưu trữ để tạo điều kiện thuận lợi cho bạn đọc tiếp cận tài liệu tại địa điểm và thời gian do họ lựa chọn. Vấn đề đặt ra là đối với tác phẩm in được thư viện mua một cách hợp pháp, sau đó số hóa và lưu trữ trên kho dữ liệu của thư viện thì thư viện có quyền sử dụng, khai thác ở mức độ nào, thư viện có quyền thu phí từ việc cấp phép truy cập cho bạn đọc hay không?

- **Thứ tư**, hạn chế trong cách giải thích và áp dụng các điều kiện áp dụng ngoại lệ của quyền tác giả.

Yếu tố không được làm ảnh hưởng đến việc khai thác bình thường tác phẩm và không gây phương hại đến các quyền của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả chưa được giải nghĩa chính thức bởi cơ quan lập pháp mà chỉ được dẫn chiếu qua bản án phúc thẩm số 127/2007/DSPT ngày 14/6/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử tranh chấp giữa hai nhà Kiềm học là ông Tôn và ông Tuân liên quan đến việc ông Tôn đã trích dẫn nguyên văn 4 bài báo phân tích về Truyện Kiều của ông Tuân và chỉ ra 82 lỗi sai của ông Tuân khi nghiên cứu về Truyện Kiều. Mặc dù vậy, cách giải thích của Tòa án cũng còn mơ hồ, chưa giải thích cụ thể mà chỉ bình luận dựa vào các sự kiện và dẫn chiếu điều luật<sup>¶¶¶</sup>.

§§§ Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 22/2018/NĐ-CP.

¶¶¶ Bản án phúc thẩm số 127/2007/DSPT ngày 14/6/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

#### **4.2. Đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật về ngoại lệ của quyền tác giả đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**

Việt Nam vẫn là một nước đang phát triển và Nhà nước đang đưa ra những chính sách hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ và công nghệ. Dựa trên cơ sở đó, Việt Nam cần phải thay đổi cách quy định về ngoại lệ của quyền tác giả với ba cơ sở chính: (i) Việt Nam có nhu cầu tri thức cao cho cải tiến và phát triển, nhằm phát triển kinh tế và xây dựng khả năng con người; (ii) người Việt Nam đề cao lợi ích xã hội hơn quyền lợi cá nhân với nền tảng là hệ tư tưởng Mác xít và truyền thống Nho giáo; (iii) pháp luật Việt Nam về quyền tác giả rất hạn chế. Do đó, xu hướng chung trong thời đại kỹ thuật số là hướng tới những quy định về ngoại lệ của quyền tác giả có tính chất mở, linh hoạt phù hợp với sự thay đổi.

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm một số quốc gia như Hoa Kỳ và Hàn Quốc, tác giả xin đưa ra một số đề xuất như sau trong bối cảnh Việt Nam đang sửa đổi, bổ sung pháp luật về SHTT đáp ứng yêu cầu hội nhập và thực thi các cam kết quốc tế:

- **Thứ nhất**, cần giải thích rõ các trường hợp quy định trong danh sách tại Khoản 1 Điều 25 nhằm loại bỏ việc áp dụng hai điều kiện còn lại của phép thử ba bước đối với các trường hợp luật định. Việc giải thích và đặt ra các trường hợp nhất định có thể quy định thành điều luật

riêng hoặc là một khoản trong điều luật. Điều luật/khoản có thể thừa nhận cách hành xử theo thông lệ quốc tế.

- **Thứ hai**, sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 25 Luật SHTT theo hướng loại bỏ quy định về giới hạn số lượng bản sao chỉ là duy nhất một bản, bổ sung thêm quy định về mức độ cho phép sao chép. Để đánh giá mức độ sao chép hợp lý, nghị định hướng dẫn thi hành sẽ quy định cụ thể nguyên tắc để xem xét trên cơ sở cân nhắc việc sao chép không làm ảnh hưởng bất hợp lý đến việc khai thác tác phẩm của chủ sở hữu quyền tác giả, phù hợp với tính chất, đặc điểm của loại hình tác phẩm được sao chép. Một số quốc gia trên thế giới đã có quy định cụ thể về mức độ cho phép sao chép đối với từng loại hình tác phẩm cụ thể. Việc sao chép này có thể sử dụng phương tiện sao chụp công cộng hoặc các thiết bị của cá nhân. Tuy nhiên, cần ghi thông tin cảnh báo về việc xâm phạm quyền tác giả trên các thiết bị này và áp dụng cơ chế trả “phí đền bù bản quyền” của những nhà sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các thiết bị và vật ghi bởi việc sao chép đã tạo ra một thị trường mang lại lợi nhuận lớn cho các chủ thể này\*\*\*\*. Trên thực tế, với sự phổ biến của các thiết bị sao chép cá nhân và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin như hiện nay, việc kiểm soát mức độ sao chép với sự hỗ trợ của các phần mềm, thiết bị kỹ thuật có lẽ cần thiết và khả thi hơn việc giới hạn một cách cứng nhắc về số lượng bản sao được phép sao chép chỉ là một bản. Chính vì vậy, quy định trong pháp luật của nhiều quốc gia đều ghi nhận

---

\*\*\*\* Vũ Thị Hải Yến, “Bàn về quy định của Luật SHTT Việt Nam liên quan đến giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan”, Tạp chí Luật học, Số 7/2010, tr.39.



ngoại lệ của quyền sao chép tác phẩm được lan rộng hơn về số bản sao chép và đối tượng sao chép như Điều 107 Luật Bản quyền tác giả của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ cho phép sao chép nhằm mục đích giảng dạy (bao gồm nhiều bản sử dụng cho lớp học), học thuật, nghiên cứu và cho phép áp dụng ngoại lệ của quyền sao chép đối với mục đích giáo dục không nhằm mục đích thương mại<sup>††††</sup> hay Điều 30 Luật Bản quyền Nhật Bản không quy định giới hạn số bản sao chép khi đề cập đến việc hạn chế quyền tác giả và cho phép sao chép tác phẩm nhằm mục đích sử dụng cá nhân hoặc gia đình hoặc việc sử dụng khác ở phạm vi giới hạn tương tự<sup>‡‡‡‡</sup>.

- **Thứ ba**, bổ sung quy định riêng về trường hợp cho phép tự sao chép hợp lý tác phẩm nhằm mục đích giảng dạy trực tiếp của cá nhân, không nhằm mục đích thương mại, trừ trường hợp tác phẩm được công bố để giảng dạy. Việc sao chép tác phẩm trong trường hợp phục vụ mục đích giảng dạy về cơ bản được hiểu là sao chép đủ để thực hiện việc hỗ trợ, minh họa cho hoạt động giảng dạy và chủ thể thực hiện hoạt động không nhằm hướng tới việc thu được lợi nhuận ví dụ như thông qua việc thu học phí cao. Bên cạnh đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của chủ sở hữu các tác phẩm được sáng tạo và công bố để phục vụ mục đích chính là giảng dạy, ngoại lệ này cũng cần loại trừ không áp dụng đối với các tác phẩm đó.

- **Thứ tư**, bổ sung quy định về áp dụng ngoại lệ của quyền sao chép tác phẩm của thư viện theo hướng xác định

từng hoạt động một cách rõ ràng, cụ thể trên cơ sở cân bằng lợi ích giữa chủ thể sáng tạo và lợi ích của công chúng. Cụ thể là cần tách biệt giữa việc sao chép để lưu trữ trong thư viện để bảo quản, lưu trữ và hoạt động phân phối bản sao tác phẩm đến công chúng. Theo đó, đối với hành vi sao chép tác phẩm lưu trữ trong thư viện để bảo quản thì cần loại bỏ quy định về giới hạn số lượng chỉ một bản sao tác phẩm để phù hợp với hoạt động nghiệp vụ thực tiễn của thư viện và đặt ra giới hạn về việc sao chép không nhằm mục đích thương mại. Bên cạnh đó, cũng nên cân nhắc mở rộng cho thư viện được quyền sao chép hợp lý một phần tác phẩm cho bạn đọc nhằm phục vụ nghiên cứu không nhằm mục đích thương mại của cá nhân để tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng thực hiện được ngoại lệ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 25 Luật SHTT, đảm bảo quyền được học tập, tiếp cận tri thức của cá nhân. Ngoài ra, cần bổ sung quy định cho phép thư viện được quyền sao chép tác phẩm được lưu giữ để sử dụng trong các thư viện liên quan thông qua mạng máy tính, với điều kiện số lượng người sử dụng tại cùng một thời điểm không vượt quá số lượng bản sao của tác phẩm do các thư viện nói trên nắm giữ, trừ trường hợp được chủ sở hữu quyền cho phép. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng trong trường hợp tác phẩm đã được cung cấp trên thị trường dưới dạng kỹ thuật số. Quy định này là cần thiết trong bối cảnh nhu cầu học tập, tiếp cận thông tin dưới dạng kỹ thuật số ngày càng gia tăng cùng với sự phát triển của việc học tập từ xa, học trực tuyến trên nền tảng mạng thông tin điện tử.

†††† Xem tại: <https://www.copyright.gov/title17/title17.pdf>, truy cập ngày 15/03/2022.

‡‡‡‡ Xem tại: <https://www.cric.or.jp/english/clj/cl2.html>, truy cập ngày 15/09/2021.

- **Thứ năm**, cần bổ sung thêm quy định cho phép áp dụng ngoại lệ đối với một số trường hợp liên quan đến việc sử dụng đơn lẻ của cá nhân, ở phạm vi gia đình, không nhằm mục đích thương mại như cho phép ghi lại một tác phẩm được phát sóng để thuận tiện cho việc xem lại của cá nhân tại nhà để đảm bảo quyền lợi của các cá nhân trong việc tiếp cận, thưởng thức các tác phẩm phù hợp với thời gian do họ lựa chọn.

#### **Tài liệu tham khảo:**

##### *A. Văn bản quy phạm pháp luật*

- [1]. Công ước Bern về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật năm 1886, sửa đổi năm 1979;
- [2]. Hiệp định về các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPs) năm 1994;
- [3]. Luật Bản quyền Hoa Kỳ;
- [4]. Luật Quyền tác giả Nhật Bản;
- [5]. Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 1995; [6]. Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;
- [7]. Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019).
- [8]. Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan.

##### *B. Các tài liệu tham khảo khác:*

- [9]. PGS.TS. Nguyễn Thị Quế Anh, *Một số vấn đề lý luận về quyền sao chép và đánh giá sự tương thích giữa các quy định về quyền sao chép trong TPP và Luật SHTT Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: “Thực thi các cam kết pháp lý của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do (FTAs) và vấn đề bảo

vệ quyền sao chép trong bối cảnh hội nhập”, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2016;

[10]. PGS.TS. Trần Văn Nam, ThS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, *Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ*, Khoa Luật, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Nxb. Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2018;

[11]. Bộ giáo dục và đào tạo – Trung tâm ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam, *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Văn hóa – Thông tin, HCM (1999);

[12]. Viện ngôn ngữ học, *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng – Trung tâm từ điển học, 1997;

[13]. Nguyễn Thị Ngọc Tuyên, *Giới hạn quyền tác giả trong việc sao chép và trích dẫn tác phẩm dưới góc nhìn luật so sánh*, Xem tại: <http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/gioi-han-quyen-tac-gia-trong-viec-sao-chep-va-trich-dan-tac-pham-duoi-goc-nhin-luat-so-sanh-55018.htm>.

[14]. Vũ Hải Yên, “*Bàn về quy định của Luật SHTT Việt Nam về giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan*”, Tạp chí Luật học, (07), 2010;

[15]. Nguyễn Thu Anh, Báo cáo *Vietnam – Copyright Case 2007*, [http://www.apaaonline.org/pdf/APAA\\_54th\\_council\\_meeting/copyright\\_committee;](http://www.apaaonline.org/pdf/APAA_54th_council_meeting/copyright_committee;)

[16]. [http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document\\_library/get\\_file?uuid=ac4d4a10-053d-4685-b162-d3f5ffe2ff50&groupId=13025](http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/c/document_library/get_file?uuid=ac4d4a10-053d-4685-b162-d3f5ffe2ff50&groupId=13025).

[17]. Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2006/DSST ngày 25, 26-12-2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

[18]. Bản án dân sự phúc thẩm số 127/2007/DSPT ngày 14/6/2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

**Địa chỉ tác giả: Khoa Pháp luật Dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội.**

**Email: huyenphamlaw@gmail.com.**

